

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **70** /ĐA-UBND

Quảng Trị, ngày **23** tháng **4** năm 2025

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 - Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (tại Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127- KL/TW ngày 28/02/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025) về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh Quảng Trị xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Trị như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.
3. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025.
5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.
6. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

Quá trình xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng giai đoạn lịch sử của đất nước, của tỉnh, để đáp ứng công tác chỉ

đạo, điều hành của chính quyền các cấp, ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có nhiều thay đổi do quá trình hợp nhất, chia, tách, thành lập mới ĐVHC và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

Quá trình chia, tách, thành lập mới ĐVHC cấp huyện, cấp xã, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được như việc quản lý của chính quyền gần dân hơn, sau khi chia tách được sự đầu tư từ ngân sách nhà nước nên kinh tế - xã hội của các địa phương có những thay đổi nhất định. Tuy nhiên sự chia nhỏ các ĐVHC dẫn đến bộ máy hành chính phình to, tăng biên chế, lãng phí đầu tư công, làm phân tán nguồn lực, tiềm năng của các địa phương cho phát triển kinh tế - xã hội, Trong giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025 đã tiến hành sắp xếp 46 xã, thị trấn xuống còn 24 xã, thị trấn (giảm 22 xã), nhưng vẫn còn nhiều ĐVHC cấp xã quy mô diện tích quá nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra nhiều khó khăn cản trở trong công tác lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Để khắc phục những bất cập, hạn chế và tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; các Kết luận của Bộ chính trị, Ban Bí thư (Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025) về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp); Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, việc xây dựng Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Tỉnh:

- 1.1. Diện tích tự nhiên 4.701,23 km²
- 1.2. Quy mô dân số 781.848 người (tính theo dân số thường trú)
- 1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 10 (chia ra: 08 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố).
- 1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 119 (chia ra 95 xã, 13 phường, 11 thị trấn).
- 2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp:** 119 (chia ra 95 xã, 13 phường, 11 thị trấn).
- 3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp:** Không có.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

- 1. Huyện Vĩnh Linh:** (Sắp xếp từ 18 ĐVHC cấp xã thành 05 xã)

1.1. Thành lập xã Vĩnh Linh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Long và xã Vĩnh Cháp.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Vĩnh Linh có: Diện tích 90,37 km² (đạt 301,22% tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.527 người (đạt 172,04 % tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Vĩnh Hoàng, xã Vĩnh Thủy, xã Bến Quan và tỉnh Quảng Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Hồ Xá hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Long và xã Vĩnh Cháp có vị trí địa lý tiếp giáp liền kề và có hệ thống giao thông để kết nối trực tiếp; người dân sinh sống trên địa bàn có nếp sống, sinh hoạt và văn hoá tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã, thị trấn trên là phù hợp.

1.2. Thành lập xã Cửa Tùng trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm thị trấn Cửa Tùng, xã Vĩnh Giang, xã Hiền Thành và xã Kim Thạch.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Cửa Tùng có: Diện tích 59,83 km² (đạt 199,44% tiêu chuẩn), quy mô dân số 29.389 người (đạt 183,74% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Hoàng, xã Bến Hải và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Cửa Tùng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Thị trấn Cửa Tùng, xã Vĩnh Giang, xã Hiền Thành và xã Kim Thạch có vị trí địa lý tiếp giáp liền kề và có hệ thống giao thông để kết nối trực tiếp; người dân sinh sống trên địa bàn có nếp sống, sinh hoạt và văn hoá tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã, thị trấn trên là phù hợp.

1.3. Thành lập xã Vĩnh Hoàng trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Vĩnh Thái, xã Trung Nam, xã Vĩnh Hòa và xã Vĩnh Tú.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Vĩnh Hoàng có: Diện tích 87,06 km² (đạt 290,19% tiêu chuẩn), quy mô dân số 19.021 người (đạt 118,88% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Cửa Tùng, xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Linh và tỉnh Quảng Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Vĩnh Tú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Vĩnh Thái, xã Trung Nam, xã Vĩnh Hòa và xã Vĩnh Tú có vị trí địa lý tiếp giáp liền kề và có hệ thống giao thông để kết nối trực tiếp; người dân sinh sống trên địa bàn có nếp sống, sinh hoạt và văn hoá tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

1.4. Thành lập xã Vĩnh Thủy trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Lâm và xã Vĩnh Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Vĩnh Thủy có: Diện tích 103,74 km² (đạt 345,81% tiêu chuẩn), quy mô dân số 20.747 người (đạt 129,67% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bến Quan, xã Vĩnh Linh, xã Vĩnh Hoàng, xã Cửa Tùng, xã Cồn Tiên và xã Bến Hải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Vĩnh Thủy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Lâm và xã Vĩnh Sơn có vị trí địa lý tiếp giáp liền kề và có hệ thống giao thông để kết nối trực tiếp; người dân sinh sống trên địa bàn có nếp sống, sinh hoạt và văn hoá tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

1.5. Thành lập xã Bến Quan trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm xã Vĩnh Ô, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê và thị trấn Bến Quan.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Bến Quan có: Diện tích 278,99 km² (đạt 278,99% tiêu chuẩn), quy mô dân số 9.447 người (đạt 188,94% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Linh, xã Cồn Tiên, xã Hướng Lập và tỉnh Quảng Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Bến Quan hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Vĩnh Ô, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê và thị trấn Bến Quan và có vị trí địa lý tiếp giáp liền kề và có hệ thống giao thông để kết nối trực tiếp; người dân sinh sống trên địa bàn có nếp sống, sinh hoạt và văn hoá tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

2. Huyện Gio Linh

2.1. Thành lập xã Cồn Tiên trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm xã Hải Thái, xã Linh Trường, xã Gio An và xã Gio Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Cồn Tiên có: Diện tích 268,58 km² (đạt 895,27 % tiêu chuẩn), quy mô dân số 20.907 người (đạt 130,67% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Gio Linh, xã Bến Hải, xã Vĩnh Thủy, xã Bến Quan, xã Hướng Lập, xã Hướng Phùng, xã Hướng Hiệp và xã Hiếu Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Gio Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Thái, xã Linh Trường, xã Gio An và xã Gio Sơn nằm phía tây huyện Gio Linh, là các xã phát triển kinh tế vùng gò đồi, miền núi, có tuyến đường 577 và đường mòn Hồ Chí Minh chạy qua, thuận lợi cho việc quản lý, kết nối giao thông và phát triển kinh tế xã hội của đơn vị hành chính mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

2.2. Thành lập xã Cửa Việt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Gio Mai, xã Gio Hải và thị trấn Cửa Việt.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Cửa Việt có: Diện tích 50,83 km² (đạt 169,42 % tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.143 người (đạt 169,64% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Gio Linh, xã Bến Hải, xã Nam Cửa Việt, xã Triệu Bình và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Cửa Việt hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Gio Hải, xã Gio Mai và thị trấn Cửa Việt là nằm ở phía đông của huyện Gio Linh, là 03 xã phát triển kinh tế biển của huyện Gio Linh, có địa giới hành chính liền kề, cùng nằm trên tuyến đường xuyên á, thuận lợi cho việc quản lý, lưu thông và phát triển kinh tế - xã hội của ĐVHC mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

2.3. Thành lập xã Gio Linh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm xã Gio Quang, xã Gio Mỹ, xã Phong Bình và thị trấn Gio Linh.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Gio Linh có: Diện tích 96,70 km² (đạt 322,35% tiêu chuẩn), quy mô dân số 31.738 người (đạt 198,36% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cửa Việt, xã Bến Hải, xã Cồn Tiên, xã Hiếu Giang, phường Đông Hà và xã Triệu Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Gio Linh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Gio Quang, xã Gio Mỹ, xã Phong Bình và thị trấn Gio Linh có địa giới hành chính liền kề, nằm trên trục đường quốc lộ 1A và tuyến đường trục chính của huyện chạy qua, thuận lợi cho việc quản lý, tổ chức giao thông và phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

2.4. Thành lập xã Bến Hải trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Trung Hải, xã Trung Giang và xã Trung Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Bến Hải có: Diện tích 54,77 km² (đạt 182,55% tiêu chuẩn), quy mô dân số 16.052 người (đạt 100,33% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cồn Tiên, xã Gio Linh, xã Cửa Việt, xã Vĩnh Thủy và xã Cửa Tùng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Trung Hải hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Trung Sơn, xã Trung Hải và xã Trung Giang nằm ở phía bắc huyện Gio Linh, có địa giới hành chính liền kề và có tuyến đường giao thông liên xã thuận lợi cho việc quản lý, tổ chức giao thông và phát triển kinh tế xã hội của đơn vị hành chính mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

3. Huyện Cam Lộ

3.1. Thành lập xã Cam Lộ trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã: Xã Cam Thành, xã Cam Chính, xã Cam Nghĩa và thị trấn Cam Lộ.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Cam Lộ có: Diện tích 166,85 km² (đạt 556,15% tiêu chuẩn); quy mô dân số 30.111 người (đạt 188,19% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hiếu Giang, xã Ái Tử, xã Ba Lòng và xã Hướng Hiệp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Cam Lộ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Cam Thành, xã Cam Cam Chính, Cam nghĩa và thị trấn Cam Lộ là 04 đơn vị liền kề, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; các địa phương đều định hướng phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp bền vững kết hợp thương mại - dịch vụ... do đó thuận lợi sáp nhập theo quy định. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

3.2. Thành lập xã Hiếu Giang trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã: Xã Cam Hiếu, xã Cam Thủy, xã Cam Tuyền và xã Thanh An

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hiếu Giang có: Diện tích 177,36 km² (đạt 591,21% tiêu chuẩn), quy mô dân số 29.661 người (đạt 185,38% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cam Lộ, xã Hướng Hiệp, xã Cồn Tiên, xã Gio Linh, phường Đông Hà và xã Ái Tử.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Thanh An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Cam Hiếu, xã Cam Thủy, xã Cam Tuyền, xã Thanh An có ranh giới liền kề, gần các tuyến giao thông quan trọng đi qua, thuận tiện cho việc giao thương và kết nối giao thông, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, do đó thuận lợi sáp nhập theo quy định. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

4. Huyện Đakrông

4.1. Thành lập xã La Lay trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã: Xã A Bung và xã A Ngo.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã La Lay có: Diện tích 156,21 km² (đạt 156,21% tiêu chuẩn), quy mô dân số 8.121 người (đạt 162,42% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tà Rụt, thành phố Huế và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã A Ngo hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Bung và xã A Ngo là 02 xã vùng cao biên giới, có đường biên giới Quốc gia giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (xã A Bung 8,9 km, xã A Ngo 13,9 km), là hai xã liền kề dọc tuyến đường Hồ Chí Minh hướng Đông Nam, là 02 xã thuộc khu vực III, đặc biệt khó khăn và có đa số là người dân tộc thiểu số sinh sống; có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 02 xã trên là phù hợp.

4.2. Thành lập xã Tà Rụt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã A Vao, xã Húc Nghì và xã Tà Rụt.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tà Rụt (mới) có: Diện tích 273,15 km² (đạt 273,15% tiêu chuẩn), quy mô dân số 10.639 người (đạt 212,78% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã La Lay, xã Đakrông, thành phố Huế và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Tà Rụt hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Tà Rụt, xã A Vao và xã Húc Nghì là 03 xã liên kề, có hđường giao thông kết nối. Cả 03 xã thuộc khu vực III là xã đặc biệt khó khăn, có trên 90,78% là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

4.3. Thành lập xã Đakrông trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Ba Nang, xã Tà Long và xã Đakrông.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Đakrông (mới) có: Diện tích 359,29 km² (đạt 359,29% tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.627 người (đạt 292,54% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Ba Lòng, xã Hướng Hiệp, xã Tà Rụt, xã Hướng Phùng, xã Khe Sanh, xã A Dơi và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Đakrông hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Đakrông, xã Tà Long và xã Ba Nang có vị trí liên kề, trong đó xã Ba Nang thuộc xã biên giới, các xã đều thuộc khu vực III, thuộc xã đặc biệt khó khăn, có trên 98,60% là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chủ yếu là người Bru-Vân kiều, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

4.4. Thành lập xã Ba Lòng trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã: Xã Ba Lòng và xã Triệu Nguyên.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Ba Lòng (mới) có: Diện tích 210,58 km² (đạt 210,58% tiêu chuẩn), quy mô dân số 5.151 người (đạt 103,02% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hướng Hiệp, xã Đakrông, xã Cam Lộ, xã Ái Tử, xã Hải Lăng, phường Quảng Trị và thành phố Huế.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Triệu Nguyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Ba Lòng và xã Triệu Nguyên có vị trí liên kề trên tuyến trục đường liên xã (tỉnh lộ 588), 02 xã Ba Lòng và Triệu Nguyên đều là xã An toàn Khu, thuộc khu vực II, miền Núi, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 02 xã trên là phù hợp.

4.5. Thành lập xã Hướng Hiệp trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Hướng Hiệp, xã Mò Ó và thị trấn Không Klangs.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hướng Hiệp (mới) có: Diện tích 185,61 km² (đạt 185,61% tiêu chuẩn), quy mô dân số 13.454 người (đạt 269,08% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Đakrông, xã Ba Lòng, xã Cam Lộ, xã Hiếu Giang, xã Cồn Tiên và xã Hướng Phùng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Krông Klang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Hướng Hiệp, xã Mò Ó và thị trấn Krông Klang có vị trí liên kề nằm dọc Quốc Lộ 9, là các xã đều thuộc khu vực III, thuộc xã đặc biệt khó khăn, có trên 66,39% là người đồng bào dân tộc sinh sống, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

5. Huyện Hướng Hóa

5.1. Thành lập xã Hướng Lập trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã: Xã Hướng Lập và xã Hướng Việt

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hướng Lập (mới) có: Diện tích 219,64 km² (đạt 219,64% tiêu chuẩn), quy mô dân số 3.539 người (đạt 70,78% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hướng Phùng, xã Cồn Tiên, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Bình và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hướng Lập hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC :

Xã Hướng Lập và xã Hướng Việt là 02 xã miền núi, vùng cao, biên giới, có đồng bào dân tộc thiểu số, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán có nét tương đồng, nguyên trước đây là 01 ĐVHC cấp xã được tách ra từ năm 2001; có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 02 xã trên là phù hợp.

5.2. Thành lập xã Hướng Phùng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Hướng Phùng, xã Hướng Sơn và xã Hướng Linh.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hướng Phùng (mới) có: Diện tích 447,59 km² (đạt 447,59% tiêu chuẩn), quy mô dân số 12.029 người (đạt 240,58 % tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hướng Lập, xã Lao Bảo, xã Khe Sanh, xã Đakrông, xã Hướng Hiệp và xã Cồn Tiên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hướng Phùng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hướng Phùng, xã Hướng Sơn và xã Hướng Linh có vị trí liên kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, là 03 xã miền núi, vùng cao, biên giới, có đồng bào dân tộc thiểu số, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán có nét tương đồng; có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

5.3. Thành lập xã Khe Sanh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã: Thị trấn Khe Sanh, xã Tân Hợp, xã Húc và xã Hướng Tân.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Khe Sanh có: Diện tích 134,81 km² (đạt 134,81% tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.615 người (đạt 552,3% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hướng Phùng, xã Lao Bảo, xã Tân Lập, xã A Dơi và xã Đakrông.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Khe Sanh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Thị trấn Khe Sanh, xã Tân Hợp, xã Húc và xã Hướng Tân có vị trí liên kề, địa bàn kết nối giao thông thuận lợi, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán có nét tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

5.4. Thành lập xã Tân Lập trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Tân Lập, xã Tân Liên và xã Hướng Lộc.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tân Lập (mới) có: Diện tích 83,18 km² (đạt 83,18% tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.418 người (đạt 288,36% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Lao Bảo, xã Khe Sanh, xã A Dơi và xã Lìa.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Tân Lập hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Tân Lập, xã Tân Liên và xã Hướng Lộc có vị trí liên kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, việc nhập 03 xã sẽ tạo điều kiện cho khu vực xã Hướng Lộc hiện nay phát triển. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

5.5. Thành lập xã Lao Bảo trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Thị trấn Lao Bảo, xã Tân Thành và xã Tân Long.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Lao Bảo có: Diện tích 83,04 km² (đạt 83,04% tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.459 người (đạt 469,18% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hướng Phùng, xã Khe Sanh, xã Tân Lập, xã Lìa và nước CHDCND Lào.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Lao Bảo hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Thị trấn Lao Bảo, xã Tân Thành và xã Tân Long có vị trí liên kề, nằm dọc theo tuyến quốc lộ 9 nên thuận lợi trong kết nối giao thông, là 03 đơn vị cấp xã miền núi, vùng cao, biên giới, có đồng bào dân tộc thiểu số; có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

5.6. Thành lập xã Lìa trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Lìa, xã Thanh và xã Thuận.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Lìa (mới) có: Diện tích 71,69 km² (đạt 71,69% tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.375 người (đạt 287,50% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lao Bảo, xã Tân Lập, xã A Dơi và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Lìa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Lìa, xã Thanh và xã Thuận có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, là 03 xã miền núi, vùng cao, biên giới, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán có nét tương đồng; có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

5.7. Thành lập xã A Dơi trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã A Dơi và xã Ba Tầng và xã Xy.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã A Dơi (mới) có: Diện tích 112,41 km² (đạt 112,41% tiêu chuẩn), quy mô dân số 11.058 người (đạt 221,16 % tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lìa, xã Tân Lập, xã Khe Sanh, xã Đakrông và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã A Dơi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã A Dơi, xã Xy và xã Ba Tầng có vị trí liền kề, là 03 xã miền núi, vùng cao, biên giới, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán có nét tương đồng; có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

6. Huyện Triệu Phong

6.1. Thành lập xã Triệu Phong trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Triệu Thành, xã Triệu Thượng và thị trấn Ái Tử.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Triệu Phong có: Diện tích 80,79 km² (đạt 269,30% tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.534 người (đạt 147,09% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ái Tử, xã Triệu Bình, xã Triệu Cơ, xã Ba Lòng, phường Quảng Trị và xã Vĩnh Định.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Ái Tử hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Triệu Thành, xã Triệu Thượng và thị trấn Ái Tử có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

6.2. Thành lập xã Ái Tử trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Triệu Ái, xã Triệu Giang và xã Triệu Long.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Ái Tử có: Diện tích 116,74 km² (đạt 389,13% tiêu chuẩn), quy mô dân số 19.061 người (đạt 119,13% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Phong, xã Triệu Bình, xã Ba Lòng, xã Cam Lộ, xã Hiếu Giang, phường Đông Hà và phường Nam Đông Hà.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Ái hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Triệu Ái, xã Triệu Giang và xã Triệu Long có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

6.3. Thành lập xã Triệu Bình trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã: Xã Triệu Độ, xã Triệu Thuận, xã Triệu Hòa và xã Triệu Đại.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Triệu Bình có: Diện tích 37,20 km² (đạt 124,00% tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.169 người (đạt 169,81% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ái Tử, xã Triệu Phong, xã Triệu Cơ, xã Nam Cửa Việt, xã Gio Linh, phường Đông Hà và phường Nam Đông Hà.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Đại hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Triệu Độ, xã Triệu Thuận, xã Triệu Hòa và xã Triệu Đại có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

6.4. Thành lập xã Triệu Cơ trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Triệu Cơ, xã Triệu Trung và xã Triệu Tài.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Triệu Cơ có: Diện tích 44,54 km² (đạt 148,47% tiêu chuẩn), quy mô dân số 21.976 người (đạt 137,35% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Phong, xã Triệu Bình, xã Nam Cửa Việt, xã Mỹ Thủy, xã Vĩnh Định và biển Đông.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Cơ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Triệu Cơ, xã Triệu Trung và xã Triệu Tài có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

6.5. Thành lập xã Nam Cửa Việt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Triệu Trạch, xã Triệu Phước và xã Triệu Tân.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Nam Cửa Việt có: Diện tích 74,12 km² (đạt 247,07% tiêu chuẩn), quy mô dân số 26.619 người (đạt 166,37% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Cơ, xã Triệu Bình, xã Cửa Việt và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Trạch hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Triệu Trạch, xã Triệu Phước và xã Triệu Tân có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

7. Huyện Hải Lăng

7.1. Thành lập xã Diên Sanh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: xã Hải Trường, thị trấn Diên Sanh và xã Hải Định.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Diên Sanh có: Diện tích 87,97km² (đạt 293,23% tiêu chuẩn), quy mô dân số 25.133 người (đạt 157,08% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Định, xã Hải Lăng, xã Câu Nhi và xã Mỹ Thủy.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Diên Sanh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC :

Xã Hải Định, xã Hải Trường và thị trấn Diên Sanh có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, việc nhập 03 ĐVHC trên nhằm tạo không gian phát triển cho ĐVHC xã mới, tận dụng tối đa thế mạnh sẵn có như công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và thương mại dịch vụ. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

7.2. Thành lập xã Mỹ Thủy trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: xã Hải Dương, xã Hải An và xã Hải Khê.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Mỹ Thủy có: Diện tích 43,82 km² (đạt 146,07% tiêu chuẩn), quy mô dân số 17.171 người (đạt 107,32% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Định, xã Diên Sanh, xã Câu Nhi, xã Triệu Cơ và thành phố Huế.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Khê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Dương, xã Hải An và xã Hải Khê có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, việc nhập 03 ĐVHC trên nhằm tạo không gian phát triển cho ĐVHC xã mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

7.3. Thành lập xã Hải Lăng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Hải Lâm, xã Hải Thượng và xã Hải Phú.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hải Lăng có: Diện tích 116,89 km² (đạt 389,63% tiêu chuẩn), quy mô dân số 16.589 người (đạt 103,68% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Định, xã Câu Nhi, xã Diên Sanh, phường Quảng Trị và xã Ba Lòng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Lâm, xã Hải Thượng và xã Hải Phú có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, việc nhập 03 ĐVHC trên nhằm tạo không gian phát triển cho ĐVHC xã mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

7.4. Thành lập xã Câu Nhi trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: xã Hải Sơn, xã Hải Phong và xã Hải Chánh.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Câu Nhi có: Diện tích 114,84 km² (đạt 382,8% tiêu chuẩn), quy mô dân số 25.536 người (đạt 159,60% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Mỹ Thủy, xã Diên Sanh, xã Hải Lăng và thành phố Huế.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Sơn, xã Hải Phong và xã Hải Chánh có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, việc nhập 03 ĐVHC trên nhằm tạo không gian phát triển cho ĐVHC xã mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

7.5. Thành lập xã Vĩnh Định trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Hải Quy, xã Hải Hưng và xã Hải Bình.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Vĩnh Định có: Diện tích 63,85 km² (đạt 212,83% tiêu chuẩn), quy mô dân số 26.737 người (đạt 167,11% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hải Lăng, xã Diên Sanh, xã Mỹ Thủy, xã Triệu Cơ và phường Quảng Trị.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Hưng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Quy, xã Hải Hưng và xã Hải Bình có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

8. Thành phố Đông Hà

8.1. Thành lập phường Đông Hà trên cơ sở nhập 05 phường: Phường 1, Phường 3, Phường 4, phường Đông Giang và phường Đông Thanh.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Đông Hà có: Diện tích 38,04 km² (đạt 691,64% tiêu chuẩn); quy mô dân số 50.915 người (đạt 242,45% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Nam Đông Hà, xã Ái Tử, xã Hiếu Giang, xã Gio Linh và xã Triệu Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Phường 1 hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường 1, Phường 3, Phường 4, phường Đông Giang và phường Đông Thanh có địa giới hành chính tiếp giáp nhau, thuận lợi trong kết nối giao thông,

lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 05 phường trên là phù hợp.

8.2. Thành lập phường Nam Đông Hà trên cơ sở nhập 04 phường: Phường 2, Phường 5, phường Đông Lễ và phường Đông Lương.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Nam Đông Hà có: Diện tích 35,04 km² (đạt 637,09% tiêu chuẩn); quy mô dân số 61.204 người (đạt 291,45% tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Đông Hà, xã Ái Tử và xã Triệu Bình.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Phường Đông Lương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường 2, Phường 5, phường Đông Lễ và phường Đông Lương có địa giới hành chính tiếp giáp nhau, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 phường trên là phù hợp.

9. Thị xã Quảng Trị

9.1. Thành lập phường Quảng Trị trên cơ sở hợp nhất 5 phường, xã gồm: Phường 1, Phường 2, Phường 3, phường An Đôn và xã Hải Lệ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Quảng Trị có: Diện tích 72,82 km² (đạt 1.324,55%), dân số 29.705 người (đạt 141,45%).
- Các ĐVHC liền kề: Xã Hải Lăng, xã Ba Lòng, xã Triệu Phong, xã Triệu Cơ và xã Vĩnh Định.
- Nơi đặt trụ sở của ĐVHC mới: Phường 2 hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Hiện nay, trên địa bàn thị xã có 5 phường, xã, với diện 72,82km², trong đó diện tích đất rừng chiếm tỷ lệ rất lớn, khoảng 47 km², chiếm tỷ lệ 64,5% so với tổng diện tích của cả thị xã. Trong khi đó, xã Hải Lệ có diện tích 64,67 km², trong đó diện tích đất rừng lên tới 46,6 km², chiếm tỷ lệ 72,06% diện tích của cả xã. Nếu sáp nhập 4 phường (Phường 1, Phường 2, Phường 3, phường An Đôn) thành 01 phường mới thì không có gian phát triển. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 05 phường, xã trên là phù hợp.

10. Huyện đảo Cồn Cỏ

Chuyển nguyên trạng huyện đảo Cồn Cỏ thành đặc khu Cồn Cỏ.

- Đặc khu Cồn Cỏ có: Diện tích 2,3km², dân số 139 người.
- Trụ sở đặc khu Cồn Cỏ đóng tại đảo Cồn Cỏ.

II. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

- Trước khi sắp xếp, tỉnh Quảng Trị có 119 ĐVHC cấp xã (gồm 95 xã, 13 phường và 11 thị trấn).
- Sau khi sắp xếp, tỉnh Quảng Trị còn 37 ĐVHC cấp xã (gồm 33 xã, 03 phường và 01 đặc khu), giảm 83 ĐVHC cấp xã.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy của tổ chức Đảng, Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các ĐVHC cấp xã mới hình thành theo quy định của Điều lệ Đảng, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Thời gian thực hiện: *Kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC có hiệu lực.*

- Sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương ở xã, phường mới (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) theo quy định tại Điều 41 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và theo Hướng dẫn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp.

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) của các ĐVHC cấp xã cũ được hợp thành HĐND của xã, phường mới và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021-2026. HĐND cấp xã thành lập 02 ban: Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

Khóa của HĐND ở ĐVHC cấp xã mới được xác định theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ UBND cấp xã thành lập tối đa 04 phòng và tương đương phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, hải đảo theo định hướng của Ban chỉ đạo Chính phủ.

+ Đối với đặc khu Côn Cỏ: Tổ chức chính quyền địa phương (HĐND và UBND) thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, đại biểu HĐND, Thường trực HĐND, UBND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND huyện đảo Côn Cỏ chuyển thành đại biểu HĐND, Thường trực HĐND, UBND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND đặc khu Côn Cỏ.

Về cơ quan chuyên môn thuộc UBND đặc khu Côn Cỏ: Trước mắt giữ nguyên số lượng 02 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện đảo (Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế - Xã hội) như hiện nay; sau đó thực hiện theo hướng dẫn mới của Chính phủ.

Thời gian thực hiện: *Kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC có hiệu lực.*

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện theo định hướng của Ban chỉ đạo Chính phủ như sau:

Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo định hướng tại Kết luận số 137-KL/TW, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực sự nghiệp. Cụ thể như sau:

+ *Đối với lĩnh vực giáo dục:* Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản

lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ *Đối với lĩnh vực y tế:* Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới, căn cứ quy định của Chính phủ UBND tỉnh sẽ nghiên cứu tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn.

+ Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường,...).

+ Sắp xếp lại, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (Ban quản lý dự án) thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng,... trên địa bàn. Trường hợp cần thiết, UBND cấp tỉnh có thể thành lập đơn vị sự nghiệp thuộc Ban quản lý dự án của UBND cấp tỉnh để cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

Thời gian thực hiện: *Sau khi ĐVHC mới đi vào hoạt động ổn định.*

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. *Số lượng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) cấp huyện và số lượng cán bộ, công chức (CBCC), người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có trước khi thực hiện sắp xếp:*

a) CBCCVC cấp huyện

+ Số lượng cán bộ, công chức: 1.566 người.

+ Số lượng viên chức: 15.039 người.

b) CBCC và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

+ Số lượng CBCC cấp xã: 2.041 người (cán bộ 1.230 người; công chức 1.171 người)

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 1.251 người.

2.2. *Phương án bố trí, sắp xếp CBCCVC, người lao động sau sắp xếp ĐVHC:*

a) Nguyên tắc sắp xếp, bố trí cán bộ:

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong sắp xếp, bố trí cán bộ theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. CBCCVC phải chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ phải được thực hiện nghiêm túc, thận trọng, khoa học, chặt chẽ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn của đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó quan tâm cán bộ có năng lực nổi trội, có trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Quá trình sắp xếp nhân sự, bố trí cấp trưởng, cấp phó của các cơ quan, đơn vị và tổ chức bên trong phải đảm bảo khách quan, dân chủ, minh bạch; theo nguyên tắc, tiêu chí cụ thể; đúng quy định về phân cấp quản lý cán bộ và hướng dẫn của cấp trên, tạo sự thống nhất cao trong cơ quan, đơn vị.

Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào năng lực, sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác, kết quả sản phẩm công việc cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mới, nhất là đối với vị trí cấp trưởng. Đồng thời, phải bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gắn với cơ cấu và quy hoạch cấp ủy để chuẩn bị tốt cho công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị đã có sự thống nhất trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo về phương án sắp xếp nhân sự cấp trưởng, cấp phó của các tổ chức bên trong (bao gồm các vị trí tương đương cùng cấp khác) thì bố trí ngay sau khi sắp xếp; trường hợp chưa có phương án cụ thể để sắp xếp thì xây dựng bộ tiêu chí để lựa chọn nhân sự phù hợp, đảm bảo theo quy định.

- Làm tốt công tác tư tưởng, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách nhằm tạo ổn định tư tưởng, tâm tư, tình cảm của đội ngũ cán bộ khi tổ chức sắp xếp, bố trí.

b) Bố trí, sắp xếp đối với CBCC, người lao động sau sắp xếp ĐVHC:

Căn cứ định hướng của Ban chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 “Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ”.

Khi Chính phủ ban hành quy định định mức số lượng biên chế cho ĐVHC cấp xã, sẽ rà soát sắp xếp, bố trí, xác định số lượng CBCC dôi dư để thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình.

c) Bố trí, sắp xếp đối với viên chức ở các đơn vị sự nghiệp:

- Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Giữ nguyên số lượng viên chức các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non để đảm bảo công tác dạy và học của các trường.

- Đối với lĩnh vực y tế: Trước mắt giữ nguyên số lượng viên chức các Trạm Y tế như hiện nay để đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Sau khi nghiên cứu tổ chức lại các Trạm Y tế thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập ở ĐVHC cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn, việc bố trí, sắp xếp đội ngũ viên chức y tế được thể hiện trong Đề án thành lập đơn vị sự nghiệp y tế.

- Đối với các lĩnh vực khác: Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ viên chức được thể hiện trong Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã.

d) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay kể từ ngày nghị quyết sắp xếp ĐVHC cấp xã của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực. Giao UBND cấp xã xem xét, có thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho CBCCVC, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

Thực hiện theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 và định hướng của Ban chỉ đạo Chính phủ:

- CBCCVC cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

- Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của CBCCVC cấp huyện và cấp xã khi được bố trí công tác ở ĐVHC cấp xã mới trong thời gian 6 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này sẽ thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ.

- Trường hợp CBCCVC, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ.

- Lộ trình giải quyết CBCCVC dôi dư do sắp xếp ĐVHC:

Sau khi Chính phủ ban hành quy định định mức số lượng biên chế của ĐVHC cấp xã, xác định số lượng CBCCVC dôi dư để giải quyết theo lộ trình giảm dần trong thời gian 5 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC có hiệu lực, mỗi năm sắp xếp giải quyết giảm khoảng 20-25%, đảm bảo sau 5 năm số lượng CBCCVC của các đơn vị theo đúng quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

- Ngay sau khi sắp xếp, số lượng CBCCVC ở xã, phường mới còn nhiều hơn quy định, do đó ngoài trụ sở của xã được lựa chọn đặt trụ sở của xã, thị trấn mới, có thể sử dụng thêm một số trụ sở của ĐVHC cấp xã cũ để CBCCVC có nơi làm việc, đảm bảo thực thi công vụ và thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ giao dịch.

- Sau khi các ĐVHC cấp xã đi vào hoạt động ổn định, tiến hành cải tạo, nâng cấp làm trụ sở làm việc hoặc ĐVHC xã, thị trấn mới quy hoạch lựa chọn địa điểm đầu tư xây dựng trụ sở mới bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý và đi lại giao dịch của người dân, tổ chức; đồng thời tiến hành sắp xếp, xử lý các trụ sở còn lại theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài chính, tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

- Đối với các xã, phường mới có trụ sở của huyện, thành phố, thị xã ở trên địa bàn thì bố trí làm việc tại trụ sở của huyện, thành phố, thị xã để bảo đảm nơi làm việc ngay cho CBCCV, trụ sở của các cơ quan cấp huyện và trụ sở của các xã, phường, thị trấn cũ không tiếp tục sử dụng thì tiến hành sắp xếp, xử lý các trụ sở còn lại theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài chính, tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với đặc khu Côn Cỏ: Tiếp tục sử dụng trụ sở, cơ sở vật chất của huyện đảo Côn Cỏ hiện nay để hoạt động.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP:

- Tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC trước khi sắp xếp (nếu có) đối với người dân, CBCCV, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC xã, phường mới sau sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

- Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương và địa phương áp dụng đối với ĐVHC trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

- Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Sở Nội vụ

a) Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các nội dung về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng kế hoạch, tiến độ của UBND tỉnh và của Chính phủ;

b) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền việc sắp xếp, bố trí nhân sự thuộc các xã, phường theo phân cấp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

c) Tham mưu cho UBND tỉnh:

- Hướng dẫn thành lập các cơ quan chuyên môn, thành lập các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã, phường khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong việc hướng dẫn việc bố trí, kiện toàn các chức vụ lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường sau sắp xếp.

- Trình cấp có thẩm quyền giao số lượng biên chế CBCC cấp xã và giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các xã, phường sau khi sắp xếp.

- Phê duyệt vị trí việc làm, số lượng CBCC tại các xã, phường mới hình thành sau sắp xếp theo quy định;

- Phê duyệt danh sách CBCCVC, người lao động thực hiện chế độ, chính sách trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định của Chính phủ;

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh;

c) Tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp các ĐVHC trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan kịp thời hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn khi thực hiện sắp xếp ĐVHC.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận, bàn giao, sử dụng các trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các xã, phường, thị trấn thực hiện sắp xếp và các xã, phường mới hình thành sau sắp xếp;

b) Hướng dẫn xử lý, bàn giao, tiếp nhận nguồn tài chính, ngân sách nhà nước khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

c) Hướng dẫn chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

d) Hướng dẫn việc lập dự toán, bố trí nguồn, phân bổ và sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 15 Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15 và Nghị quyết số 74/NQ-CP.

e) Thẩm định kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với CBCCVC, người lao động trong quá trình sắp xếp ĐVHC.

e) Tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của các xã, phường mới.

3. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện tiếp tục thông tin, tuyên truyền về sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí mở các chuyên mục về hỏi – đáp trong việc giải quyết, cung cấp các thủ tục hành chính mới, chuyển đổi giấy tờ trên các kênh thông tin đại chúng.

4. Sở Xây dựng:

- Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị đảm bảo phù hợp với tình thực tiễn của địa phương.

- Hướng dẫn UBND các huyện quy hoạch xây dựng trụ sở làm việc của các xã, thị trấn đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân đến giao dịch cũng như hiệu quả hoạt động của bộ máy.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

a) Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiện toàn nhân sự chủ chốt cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tại các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp đảm bảo ổn định hoạt động từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã có hiệu lực;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy trình nhân sự, tổ chức Đại hội Đảng bộ xã, phường sau sắp xếp theo Kế hoạch, lộ trình Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030;

c) Thực hiện quy trình nhân sự kiện toàn lại tổ chức bộ máy theo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức đoàn thể và hướng dẫn của tổ chức đoàn thể cấp trên, đảm bảo lựa chọn được những người có phẩm chất, năng lực để đảm nhận những vị trí cho các chức danh chủ chốt

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh theo phạm vi, thẩm quyền được giao, hướng dẫn việc kiện toàn Mặt trận tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể ở các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tham mưu cho UBND tỉnh, hướng dẫn UBND cấp xã:

a) Tổ chức rà soát, đo đạc, hoàn thiện bản đồ địa chính đối với các ĐVHC theo địa giới hành chính và tên ĐVHC mới;

b) Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất và thực hiện các nội dung liên quan khác về quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản,... đối với các ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

8. Sở Y tế

Phối hợp với UBND cấp xã sau sắp xếp xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các trạm y tế, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, biên chế, bố trí viên chức y tế cơ sở gắn với tinh giản biên chế và giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư và rà soát, xây dựng phương án tiếp nhận, bàn giao, sử dụng các trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất tại Trạm y tế xã sau khi các ĐVHC mới hình thành đi vào hoạt động.

9. Công an tỉnh

a) Hướng dẫn và tổ chức thay đổi con dấu, địa chỉ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp;

b) Xây dựng phương án đảm bảo trật tự, an ninh và kiện toàn đội ngũ Công an chính quy đối với các xã, phường mới hình thành sau sắp xếp.

10. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã quy hoạch, xây dựng kế hoạch huy động mọi nguồn lực để tiếp tục đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hoàn thiện các thiết chế văn hoá, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân ổn định sản xuất, kinh doanh tại ĐVHC mới hình thành;

b) Rà soát các quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để hướng dẫn công tác bàn giao, tiếp nhận, chuyển đổi các loại giấy tờ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân... và các nội dung công việc liên quan khác đối với các ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp.

11. UBND các xã, phường, thị trấn:

a) Đảm bảo tiếp tục hoạt động ổn định, liên tục đến khi công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về sắp xếp các ĐVHC cấp xã;

b) Thực hiện bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất sau khi sắp xếp ĐVHC;

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và giao dịch ở ĐVHC sau khi sắp xếp; chuyển đổi các loại giấy tờ cho nhân dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo thẩm quyền.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 - Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (tại Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025) về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Quảng Trị đã nghiêm túc chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 theo đúng quy định.

Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Quảng Trị được xây dựng trên cơ sở Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất. Nếu được các cấp có thẩm quyền đồng thuận thông qua thì việc triển khai sẽ có tính khả thi cao.

2. Kiến nghị, đề xuất

Kính đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ xem xét, thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Trị, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng